

Số: 2792/2015/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về chính sách miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở xã hội hóa sử dụng đất tại đô thị đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật ban hành Văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004; Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008;

Căn cứ các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính: số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC;

Căn cứ Văn bản số 341/HĐND-KTNS3 ngày 06/7/2015 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh V/v miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính tại Tờ trình Liên ngành số 1229/TTrLN-KHĐT-TC ngày 02/6/2015, công văn số 2131/KHĐT-VX ngày 04/9/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công văn số 2762/STC-QLGTS ngày 31/8/2015 của Sở Tài chính và Báo cáo thẩm định số 190/BC-STP ngày 19/11/2014 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định về chính sách miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở xã hội hóa sử dụng đất tại đô thị đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở xã hội hóa sử dụng đất tại đô thị (các phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố) đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh đối với các nhà đầu tư thực hiện dự án mới, dự án mở rộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

b) Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân trong nước được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, đầu tư vào các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp thuộc phạm vi quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều này (sau đây gọi tắt là cơ sở thực hiện xã hội hóa).

c) Các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa không thuộc đối tượng áp dụng tại Quy định này.

2. Điều kiện được hưởng chính sách:

Chỉ hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư các dự án đầu tư vào lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp, phù hợp với quy hoạch và đáp ứng các tiêu chí quy, loại hình quy mô theo quy định của Chính phủ tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 và số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013; các dự án đề xuất phải được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đầu tư.

Đối với dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giám định tư pháp, thực hiện theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Nội dung miễn tiền thuê đất:

a) Các dự án đầu tư xã hội hóa thuộc các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp thuộc khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian của dự án.

b) Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng đăng ký lựa chọn một điểm để thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa, thì giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng cao nhất các tiêu chí về quy mô, chất lượng, hiệu quả theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật về đất đai.

Điều 2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng cao nhất các tiêu chí về quy mô, chất lượng, hiệu quả theo quy định của Pháp luật về đấu thầu và pháp luật về đất đai theo Khoản 3, Điều 1 Quyết định này; hướng dẫn cơ sở xã hội hóa các nội dung liên quan đến lĩnh vực đầu tư theo Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm khi trình UBND tỉnh phê duyệt hoặc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Tỉnh phải đảm bảo bố trí quỹ đất dành cho hoạt động

xã hội hóa; khi xây dựng quy hoạch, quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển các khu đô thị mới, khu Kinh tế, khu công nghiệp phải dành quỹ đất theo quy hoạch để đầu tư xây dựng phát triển các cơ sở thực hiện xã hội hóa.

3. Các Sở quản lý chuyên ngành: Có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo ngành, lĩnh vực và địa bàn theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về đất đai theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở chuyên ngành về xã hội hóa có liên quan tiến hành giám sát việc thực hiện dự án xã hội hóa theo đúng điều kiện và tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp phát hiện, cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi theo quy định của pháp luật.

b) Căn cứ quy định hiện hành có văn bản hướng dẫn các cơ sở thực hiện xã hội hóa hồ sơ, trình tự thủ tục miễn tiền thuê đất theo quy định.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Quảng Ninh, Báo Quảng Ninh:

Tuyên truyền, quảng bá về chính sách và động viên các cơ sở thực hiện xã hội hóa, địa phương thực hiện có hiệu quả chính sách này.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan để triển khai thực hiện các nội dung tại Quy định này.

b) Hằng năm đánh giá tình hình thực hiện chính sách này tại địa phương, báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3: Quy định chuyển tiếp: Chính sách này áp dụng kể từ ngày Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 có hiệu lực (ngày 01/8/2014). Đối với các trường hợp chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 2, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014, cụ thể như sau:

1. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất ở, đất đô thị thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh chưa ban hành quy định chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP thì cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng mức miễn tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này kể từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành. Riêng đối với trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất theo hình thức giao đất, thì phải chuyển sang hình thức thuê đất để được miễn tiền thuê đất theo Quyết định này kể từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực.

2. Đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa đã được Nhà nước giao đất mà được miễn tiền sử dụng đất hoặc được giảm tiền sử dụng đất và đã nộp phần tiền sử dụng đất không được giảm theo quy định tại pháp luật về khuyến khích xã hội

hóa trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn sử dụng đất còn lại mà không phải chuyển sang thuê đất. Trường hợp chuyển sang thuê đất thì không phải nộp tiền thuê đất trong thời hạn đã được giao đất.

3. Cơ sở thực hiện xã hội hóa đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất đã giải phóng mặt bằng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hưởng các chính sách ưu đãi quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến trước ngày 01/8/2014 mà Nhà nước không yêu cầu nộp tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thì cơ sở thực hiện xã hội hóa không phải hoàn trả Nhà nước số tiền này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.
2. Các nội dung khác liên quan đến việc cho thuê đất chưa được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014; Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính: số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008; số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Các ông, bà: Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ; Tư Pháp; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Ngân hàng nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Ban kinh tế ngân sách HĐND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- V0, V1, TM2, TM4;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, TM4.

34b-QĐ312

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thành